**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHỢ GẠO**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 432/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Lĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Anh Chiến

Ông Nguyễn Văn Bé

***Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Ông Nguyễn Sỹ Đăng, thư ký Tòa án.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 332/2024/TLST-DS ngày 12/7/2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-DS ngày 16/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 256/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị L,** sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Chị Lý Nguyễn Huyền T, sinh năm 1989 (xin vắng).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 24/6/2024)

*Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Yến L1,** sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Nguyễn Huyền T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do quen biết nên ngày 15/11/2021, chị L có cho chị Phạm Thị Yến L1 vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận. Đến ngày 10/02/2022, chị L cho chị L1 vay thêm 40.000.000đồng, cùng ngày cho vay tiếp 65.000.000đồng. Tổng cộng chị L1 vay của chị L số tiền 135.000.000đồng. Khi vay tiền, chị L1 có viết biên nhận và ký tên đầy đủ, rõ ràng. Hai bên thỏa thuận miệng khi nào chị L cần lấy lại tiền thì báo trước cho chị L1 trước một tháng để chị L1 chuẩn bị tiền trả cho chị L. Sau đó, chị L có yêu cầu chị L1 trả tiền, nhưng chị L1 cứ hứa hẹn nhiều lần mà không trả tiền cho chị L, đến nay vẫn chưa trả được khoản tiền nào.

Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu buộc chị L1 có nghĩa vụ trả cho chị số tiền đã vay là 135.000.000 đồng, và yêu cầu tính lãi với lãi suất là 1,66%/ tháng, tính từ ngày 10/02/2022 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Phạm Thị Yến L1 đến tòa để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa, nhưng chị L1 đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị L khởi kiện yêu cầu chị L1 trả số tiền đã vay là 135.000.000đồng cùng tiền lãi, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã B, huyện C, tỉnh T, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lý Nguyễn Huyền T (Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị L) và chị Phạm Thị Yến L1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt (chị T có đơn xin xét xử vắng mặt), còn chị L1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và chị L1.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Đối với yêu cầu về số tiền vốn vay: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì vào ngày 15/11/2021, chị L có cho chị L1 vay số tiền 30.000.000đồng, đến ngày 10/02/2022, chị L cho chị L1 vay số tiền 40.000.000đồng, cùng ngày 10/02/2022 chị L cho chị L1 vay tiếp số tiền 65.000.000đồng. Tổng cộng chị L cho chị L1 vay số tiền 135.000.000đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị L cung cấp cho Tòa án "GIẤY MƯỢN TIỀN KINH DOANH" đề ngày 15/10/2021 thể hiện chị L1 có vay của chị L số tiền 30.000.000đồng như chị L trình bày, và "GIẤY MƯỢN TIỀN KINH DOANH" đề ngày 10/02/2022 thể hiện chị L1 có vay của chị L số tiền 40.000.000đồng và 65.000.000đồng, cuối hai Giấy mượn tiền kinh doanh chị L1 có ký tên và ghi họ tên.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L1 nhưng chị L1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của của chị L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị L1 không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị L.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc chị L khởi kiện chị L1 là có cơ sở. Do đó, cần buộc chị L1 có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền đã vay tổng cộng là 135.000.000đồng.

[2.1.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Căn cứ vào "GIẤY MƯỢN TIỀN KINH DOANH" đề ngày 15/11/2021 và "GIẤY MƯỢN TIỀN KINH DOANH" đề ngày 10/02/2022 thì xác định đây là hợp đồng vay có lãi suất. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi với lãi suất 1,66%/tháng và yêu cầu tính từ ngày 10/02/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án (25/9/2024) là 31 tháng 15 ngày với số tiền là 70.591.500 đồng (Cách tính: 135.000.000đồng x 1,66%/tháng x 31 tháng 15 ngày = 70.591.500đồng), như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L1 nhưng chị L1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của của chị L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị L1 không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị L.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của chị L cho nên cần buộc chị L1 có nghĩa vụ trả lãi 70.591.500đồng cho chị L.

[2.1.3] Về thời gian trả tiền: Chị L yêu cầu chị L1 trả số tiền đã vay cùng tiền lãi cho chị khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì chị L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L nên Hội đồng xét xử buộc chị L1 trả cho chị L số tiền đã vay là 135.000.000đồng cùng 70.591.500đồng tiền lãi, tổng cộng là 205.591.500 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị L1 phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

Buộc chị Phạm Thị Yến L1 trả cho chị Trần Thị L số tiền đã vay 135.000.00đồng và 70.591.500 đồng tiền lãi, tổng cộng là 205.591.500 đồng (*Hai trăm lẻ năm triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm đồng).*

Thời gian thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu chị Phạm Thị Yến L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Yến L1 phải chịu 10.279.575đồng (Làm tròn là 10.280.000 đồng) - *(Mười triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.944.000đồng *(Bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007755 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Lĩnh**